

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG CÁC SỞ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN THAM MUỖ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
TRONG LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC SỐ 28/2023/QH15 GIAO CHO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Tài nguyên nước			
1.1	<i>Triển khai công tác tuyên truyền Luật Tài nguyên nước</i> Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	Đài PT-TH tỉnh, Báo Tuyên Quang	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; UBND các cấp huyện, UBND cấp xã	Quý II/2024
1.2	<i>Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Tài nguyên nước</i> - Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Tài nguyên nước - Tổ chức tập huấn chuyên đề về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý III/2024 Quý III/2024
2	Tổ chức rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý III/2024
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật			
3.1	Cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 7 Điều 7)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.2	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 4 Điều 10), cụ thể:			
a	Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước; xây dựng, vận hành hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Thường xuyên
b	Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Hàng năm
c	Kiểm kê tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Định kỳ 05 năm
d	Đo đạc mặt cắt sông, suối; đánh giá diễn biến sạt lở lòng, bờ, bãi sông; điều tra, khảo sát phục vụ lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Định kỳ 05 năm
3.3	Tổ chức rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước (khoản 5 Điều 22)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Khi thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh
3.4	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước (khoản 3 Điều 23)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm tiến hành rà soát điều chỉnh

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.5	Giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ (điểm d khoản 6 Điều 23)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện,; UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên (khi thực hiện xong việc cắm mốc)
3.6	Tổ chức rà soát, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 12/8/2019); quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi (khoản 4 Điều 31)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện,; UBND cấp xã	Trong trường hợp cần thiết
3.7	Ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, và định kỳ điều chỉnh (khoản 7 Điều 31 Luật Tài nguyên nước)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện,; UBND cấp xã	- Ban hành kế hoạch trước ngày 1/7/2027 - Định kỳ 05 năm điều chỉnh
3.8	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước (khoản 6 Điều 35)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm (ngay sau khi cấp có thẩm quyền công bố kịch bản nguồn nước)
3.9	Tham mưu Phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa và danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành (điểm b khoản 8 và khoản 9 Điều 38)	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.10	Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước (khoản 4 Điều 43)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan	Khi xảy ra trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước
3.11	Tham mưu chỉ đạo tổ chức việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước, kích bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước (điểm b khoản 2 Điều 44)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Hàng năm
3.12	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh (điểm b khoản 1 Điều 51)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.13	Giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép (căn cứ điểm c khoản 2 Điều 51)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
3.14	Tổ chức cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt (khoản 2 Điều 53)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.15	Tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất (khoản 3 Điều 53)	UBND các huyện, thành phố	Tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
3.16	Tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt (khoản 4 Điều 53)	UBND cấp xã	Tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
3.17	Xây dựng kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng (khoản 4 Điều 59).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Khi có khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước
3.18	Rà soát điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 (khoản 6 Điều 63)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Hàng năm

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.19	Rà soát ban hành, điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 (điểm đ khoản 1 Điều 80)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.20	Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này (điểm a khoản 2 Điều 80)	UBND cấp huyện	UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3.21	Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra (điểm b khoản 2 Điều 80)	UBND cấp huyện	UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3.22	Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn (điểm c khoản 2 Điều 80)	UBND cấp huyện	UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
3.23	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thuộc phạm vi quản lý mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027 (khoản 6 Điều 86)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Hoàn thành trước ngày 01/7/2027
3.24	Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Năm 2024 và các năm tiếp theo